NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Digitally signed by NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Hai Bà Trưng, CN=NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100111948
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.05 11:19:42+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.3

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Số: 927 /HĐQT-NHCT-VPHĐQT1

V/v: Công bố thông tin Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 1 (theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 471/GCN-UBCKNN ngày 06/10/2026)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

- Mã chứng khoán: CTG
- Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024 39421030
- Email: investor@vietinbank.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) công bố thông tin Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 1 *(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 471/GCN-UBCKNN ngày 06/10/2026)* số 1877/BC-TGD-NHCT-KDVTT2 ngày 05/11/2026.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank vào ngày 05/11/2026 tại đường dẫn https://investor.vietinbank.vn/vi/extraordinaryreports.aspx.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VP, VPHĐQT1.

Tài liệu đính kèm:
- Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 1 số 1877/BC-TGD-NHCT-KDVTT2 ngày 05/11/2026.

Đại diện tổ chức
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0100111948 - C.T.C.P - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM - TP. HÀ NỘI

Trần Minh Bình

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1877/BC-TGĐ-NHCT- KDVTT2	*Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 1)

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 471/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/10/2026)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành *(đầy đủ)*: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
2. Tên viết tắt: VietinBank hoặc VIETINBANK
3. Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội.
4. Điện thoại: 024 3941 8868 Fax: 024 3942 1032 Website: www.vietinbank.vn
5. Vốn điều lệ: **77.669.446.370.000** đồng *(Bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi chín tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng)*.
6. Mã cổ phiếu *(nếu có)*: CTG, được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

   Số hiệu tài khoản: 224450200
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024.

- Ngành nghề kinh doanh chính: "*Hoạt động trung gian tiền tệ khác*" - Mã ngành 6419, với hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh ngân hàng và các hoạt động, nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động, Quyết định bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của VietinBank, phù hợp với các quy định của pháp luật, bao gồm:

  + Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

+ Cấp tín dụng dưới các hình thức: cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và GTCG khác; bảo lãnh ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước.

+ Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

+ Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

+ Mở tài khoản: mở tài khoản tại NHNN; mở tài khoản tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

+ Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

+ Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

+ Tư vấn tài chính doanh nghiệp; tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

+ Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các GTCG khác trên thị trường tiền tệ.

+ Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

+ Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các TCTD, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN.

+ Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN và hướng dẫn của NHNN.

+ Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

+ Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

+ Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

+ Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

+ Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.

+ Lưu ký chứng khoán.

+ Kinh doanh vàng miếng.

+ Ví điện tử.

+ Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

+ Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

+ Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán.

+ Ngân hàng giám sát theo quy định pháp luật về chứng khoán.

+ Giao đại lý thanh toán.

+ Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

+ Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế Network for electronic transfers (Singapore) PTE LTD và Liquid Group PTE. LTD.

+ Tham gia Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu – SWIFT.

+ Tham gia hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của các tổ chức thẻ quốc tế: Visa, MasterCard, JCB, Amex, UPI, DCI.

+ Tham gia hệ thống bán lẻ song phương qua mã QR giữa Việt Nam và Lào thông qua LAO NATIONAL PAYMENT NETWORK CO.,LTD (LAPNET).

+ Tham gia hệ thống bán lẻ song phương qua mã QR giữa Việt Nam và Thái Lan thông qua NATIONAL ITMX COMPANY LIMITED (ITMX).

- Sản phẩm, dịch vụ chính:

+ Sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng cá nhân: *tiền gửi; cho vay; thanh toán; dịch vụ thẻ; dịch vụ ngân hàng số; dịch vụ kiều hối; mua bán ngoại tệ, bảo hiểm...*;

+ Sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng doanh nghiệp: *tiền gửi; cho vay; thanh toán, quản lý dòng tiền; bảo lãnh, chiết khấu, tài trợ chuỗi cung ứng và bao thanh toán ngược; thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại; kinh doanh ngoại tệ và thị trường vốn; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ thẻ; các dịch vụ về bảo hiểm...*

9. Giấy phép thành lập và hoạt động: số 13/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/06/2022, Quyết định số 2080/QĐ-NHNN ngày 03/11/2023 của NHNN về việc sửa đổi nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của VietinBank, Quyết định số 86/QĐ-TTGSNH1 ngày 21/02/2025 của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của VietinBank, Quyết định số 755/QĐ-QLGS2 ngày 28/04/2025 của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank, Quyết định số 1889/QĐ-QLGS2 ngày 05/08/2025 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank; Quyết định số 47/QĐ-NHNN ngày 14/01/2026 của NHNN về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ ghi tại Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank; Quyết định số 37/QĐ-QLGS2 ngày 02/06/2026 của NHNN

về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank; Quyết định số 80/QĐ-QLGS2 ngày 30/06/2026 của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank

II. Phương án chào bán

A. Thông tin chung về đợt chào bán

VietinBank đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái phiếu ra công chúng số 471/GCN-UBCK ngày 06/10/2026 với các thông tin cụ thể như sau:

1. Loại chứng khoán: là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VietinBank theo quy định pháp luật hiện hành.
2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng/trái phiếu)
3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 160.000.000 Trái Phiếu *(Một trăm sáu mươi triệu Trái Phiếu)* được chia thành 02 Đợt:

- Đợt 1: 120.000.000 Trái Phiếu (CTG2632T2/01);
- Đợt 2: 40.000.000 Trái Phiếu (CTG2632T2/02).

B. Thông tin về Trái phiếu chào bán ra công chúng Đợt 1

1. Tên trái phiếu: Trái Phiếu Kỳ Hạn 6 Năm
2. Loại trái phiếu: là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VietinBank theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Mã trái phiếu Đợt 1: CTG2632T2/01

   (Khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trái Phiếu sẽ được VSDC cấp mã Trái Phiếu khác theo quy định của pháp luật hiện hành)
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng/trái phiếu)
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán Đợt 1: 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) Trái Phiếu.

   Trường hợp Đợt 1 chưa chào bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến chào bán thì phần bán chưa hết của Đợt 1 sẽ được chuyển qua chào bán trong Đợt 2.
6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán (theo mệnh giá) Đợt 1: 12.000.000.000.000 (Mười hai nghìn tỷ) đồng.

   Trường hợp Đợt 1 chưa chào bán hết giá trị Trái Phiếu dự kiến chào bán thì phần bán chưa hết của Đợt 1 sẽ được chuyển qua chào bán trong Đợt 2.

7. Giá chào bán: **100.000 đồng/Trái Phiếu** (Một trăm nghìn đồng/Trái Phiếu).

8. Lãi suất:

Lãi suất của các Trái Phiếu ("*Lãi Suất Trái Phiếu*") là lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh theo định kỳ), áp dụng cho toàn bộ thời hạn của Trái Phiếu, tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm (%/năm) và được xác định theo công thức như sau:.

Lãi Suất Trái Phiếu (CTG2632T2/01) = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,25%/năm.

Trường hợp VietinBank không mua lại trái phiếu tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Lãi Suất Trái Phiếu trong năm cuối cùng bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 4,75%/năm.

Trong đó:

"*Lãi Suất Tham Chiếu*": là lãi suất tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm (%/năm), dùng để xác định lãi suất Trái Phiếu vào mỗi Kỳ Tính Lãi hoặc mỗi Kỳ Thanh Toán Lãi. Lãi Suất Tham Chiếu là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên Trang thông tin điện tử chính thức của Ngân Hàng Tham Chiếu. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân (cụ thể: nếu chữ số thập phân thứ ba bằng hoặc lớn hơn 5 thì số được làm tròn lên, nếu chữ số thập phân thứ ba nhỏ hơn 5 thì số được làm tròn xuống).
"*Ngày Xác Định Lãi Suất*" là Ngày Phát Hành Trái Phiếu đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên và Ngày Làm Việc thứ 7 (bảy) trước Ngày Bắt Đầu Tính Lãi đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

9. Kỳ hạn trái phiếu: 06 (sáu) năm.

10. Kỳ trả lãi: Tiền lãi Trái Phiếu: được trả định kỳ sáu (06) tháng một lần vào ngày thanh toán lãi Trái Phiếu, là mỗi ngày tròn sáu (06) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu trong thời hạn Trái Phiếu.

11. Phương thức phân phối: VietinBank thực hiện phân phối và chào bán Trái Phiếu trực tiếp cho nhà đầu tư thông qua các Chi nhánh và Phòng giao dịch của VietinBank trên toàn quốc.

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nhận tiền mua trái phiếu: **Từ ngày 15/10/2026 đến ngày 03/11/2026**

13. Ngày kết thúc đợt chào bán: **03/11/2026**

14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu (ngày 03/11/2026), VietinBank sẽ chuyển giao Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu cho người mua Trái Phiếu (nhà đầu tư) tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch của VietinBank, nơi mà nhà đầu tư đã đăng ký và nộp tiền tiền mua Trái Phiếu.

III. Kết quả chào bán trái phiếu Đợt 1

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán *(đồng/ trái phiếu)*	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư trong nước	100.000	120.000.000	120.000.000	120.000.000	1.773	1.773	0	0	100%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	120.000.000	0	0	0	0	0	0	0%
Tổng số		**120.000.000**	**120.000.000**	**120.000.000**	**1.773**	**1.773**	**0**	**0**	**100%**

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu Đợt 1

1. Tổng số trái phiếu đã phân phối: **120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) Trái Phiếu,** tương đương 100% tổng số Trái Phiếu chào bán.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **12.000.000.000.000 (Mười hai nghìn tỷ) đồng.**
3. Tổng chi phí: **25.000.000 đồng** (đã bao gồm VAT) (bằng chữ: *Hai mươi lăm triệu đồng*)[1], bao gồm:

- Phí Lệ phí cấp GCN đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng *(đã bao gồm VAT, nếu có)*: 25.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng).*

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **11.999.975.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Mười một nghìn chín trăm chín mươi chín tỷ chín trăm bảy mươi lăm triệu đồng).*

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán (cuối ngày 14/10/2026)	Sau đợt chào bán (cuối ngày 03/11/2026)
1. Tổng nợ (triệu đồng)	**2.623.336.340**	**2.721.974.576**
- Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	1.811.617.390	1.890.722.620
- Nợ dài hạn (triệu đồng)	811.718.951	831.251.956
- Trái phiếu chưa đáo hạn (triệu đồng)	52.721.065	63.221.065
2. Tổng vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	**202.471.847**	**206.130.979**
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	12,96	13,21

[1] Các chi phí VietinBank thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán, tư vấn niêm yết, đại lý đăng ký, đại lý thanh toán, đại diện người sở hữu trái phiếu của Đợt 1 theo GCN đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 471/GCN-UBCK ngày 06/10/2026 đã được tính trong tổng chi phí của Đợt 1 theo GCN đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 420/GCN-UBCK ngày 12/11/2025 (đã được liệt kê tại Báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng số 065/BC-TGĐ-NHCT-KDVT2 ngày 23/01/2026), trên cơ sở các Hợp đồng và các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng ký kết giữa VietinBank và các tổ chức cung cấp dịch vụ.

VI. Tài liệu gửi kèm

Giấy xác nhận số 1151/CV-VCB-HGM ngày 04/11/2026 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai nơi VietinBank mở tài khoản phong tỏa số tiền thu được từ đợt chào bán.

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- HĐQT (để b/c);
- Ban Điều hành (để b/c);
- Phòng QLCĐV&KHTC;
- Ban Thư ký HĐQT&QHCĐ (để p/h);
- Lưu VT, P. TTV.

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2026

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC KHỐI KDV&TT

M.S.D.N: 0100111948 - C.T.
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
TP. HÀ NỘI

Nguyễn Anh Tuấn